

BÁO CÁO
Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở cung cấp nước: Trung tâm Nước sạch & VSMT nông thôn.
2. Địa chỉ: Số 39, đường Hoàng Diệu, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa.
3. Công suất thiết kế: 53.400m³/ngày.đêm; Công suất thực tế trung bình: 50.000 → 53.000 m³/ngày đêm.
Tổng số hộ dân được cung cấp nước: 89.897 hộ.
4. Nguồn nước nguyên liệu: 05 nhà máy nước mặt và 02 nhà máy nước ngầm.
5. Thời gian kiểm tra: tháng 01 năm 2024.
6. Đơn vị lấy mẫu, kiểm tra: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh BR-VT.
7. Số mẫu và vị trí lấy mẫu:
 - 7.1. Tổng số mẫu xét nghiệm: 21 mẫu cấp A.
 - 7.2. Vị trí lấy mẫu gồm:
 - **Nhà máy cấp nước Châu Pha lấy 03 mẫu trong đó:**
 - + 01 mẫu tại nhà máy cấp nước Châu Pha.
 - + 01 mẫu tại hộ Bùi Văn Tuấn ấp Bàu Phụng – xã Châu Pha, trên mạng lưới đường ống phân phối.
 - + 01 mẫu hộ Hồ Đức Hùng tại ấp Cầu Mới, xã Sông Xoài, cuối mạng lưới tuyến ống.
 - **Nhà máy cấp nước Long Tân lấy 03 mẫu trong đó:**
 - + 01 mẫu tại nhà máy cấp nước Long Tân.
 - + 01 mẫu tại hộ Đào Thị Mai Phương, KP Thanh Bình, thị trấn Đất Đỏ, trên mạng lưới đường ống phân phối.
 - + 01 mẫu tại hộ Nguyễn Đức Tùng, KP Phước Sơn, TT Đất Đỏ, cuối mạng lưới tuyến ống.
 - **Nhà máy cấp nước Đá Bàn lấy 03 mẫu, trong đó:**
 - + 01 mẫu tại nhà máy cấp nước Đá Bàn.
 - + 01 mẫu tại hộ Minh Thu, ấp Đông, xã Long Phước trên mạng lưới đường ống phân phối.
 - + 01 mẫu hộ Cửa Hàng Xăng Dầu, ấp Tân Hòa, xã Long Tân, cuối mạng lưới tuyến ống.
 - **Nhà máy cấp nước Hoà Hiệp lấy 03 mẫu, trong đó:**
 - + 01 mẫu tại nhà máy cấp nước Hoà Hiệp.

+ 01 mẫu tại PK Khu vực Hòa Hiệp, ấp Phú Hòa, xã Hòa Hiệp, trên mạng lưới đường ống phân phối.

+ 01 mẫu tại hộ dân Lại Minh Tiến tại ấp 2, xã Hòa Hội cuối mạng lưới tuyến ống.

- Nhà máy cấp nước Sông Hỏa lấy 03 mẫu, trong đó:

+ 01 mẫu tại nhà máy cấp nước Sông Hỏa.

+ 01 mẫu tại hộ dân Trần thị Bông tại xã Bông Trang trên mạng lưới đường ống phân phối.

+ 01 mẫu tại Tuyến ống truyền tải D355 Bung Riêng - Hồ Cốc, cuối mạng lưới tuyến ống.

- Nhà máy cấp nước Sông Ray lấy 03 mẫu, trong đó:

+ 01 mẫu tại nhà máy cấp nước Sông Ray.

+ 01 mẫu tại hộ Trần Thị Ngọc Hoa xã Sơn Bình, trên mạng lưới đường ống phân phối.

+ 01 mẫu tại Nguyễn Thị Bích Ngọc, xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc cuối mạng lưới tuyến ống.

- Nhà máy cấp nước Cù Bị lấy 03 mẫu, trong đó:

+ 01 mẫu tại nhà máy cấp nước Cù Bị.

+ 01 mẫu tại hộ Đào Thị Ngọc Dung xã Cù Bị, mạng lưới tuyến ống.

+ 01 mẫu tại hộ Nguyễn Văn Sửu xã Cù Bị cuối mạng lưới đường ống phân phối.

B. HỒ SƠ THEO DÕI, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC.

- Sổ nhật ký theo dõi chất lượng nước các nhà máy.

- Sổ nhật ký phân tích chất lượng nước phòng thí nghiệm.

- Các phiếu xét nghiệm chất lượng nước.

- Website: www.trungtamnuocbrvt.com.vn

C. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC:

Chi tiết đính kèm 21 phiếu kết quả xét nghiệm chất lượng nước các chỉ tiêu cấp A theo QCDP 01:2022/BR-VT.

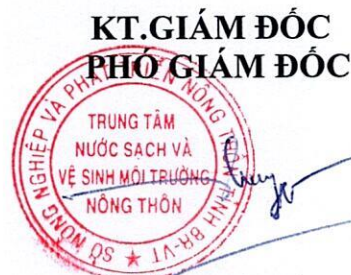
Đánh giá: Mẫu nước có các chỉ tiêu xét nghiệm nằm trong giới hạn cho phép theo QCDP 01:2022/BR-VT.

D. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC: không.

Đ. ĐỀ NGHỊ: Không./. *MP*

Nơi nhận:

- Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật Bà Rịa-Vũng Tàu (báo cáo);
- Các chi nhánh (theo dõi);
- Website Trung tâm (công bố);
- Lưu: VT, KT.Khánh.



Nguyễn Lưu Thuyên